

Số: 7203/BC-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2019; Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2019 của tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 17/01/2019 của Tỉnh ủy về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019; Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 tỉnh Đồng Nai; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4423/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 về tổ chức triển khai các giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm của các ngành và đơn vị trên địa bàn tỉnh như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019:

Tổng sản phẩm quốc nội trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 (giá so sánh 2010) tăng 8,02% (cùng kỳ năm 2018 tăng 7,5%), trong đó: khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,09%; khu vực dịch vụ tăng 7,6%; khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,22%; thuế sản phẩm tăng 6,32%.

I. VỀ KINH TẾ:

1. Sản xuất công nghiệp – xây dựng:

1.1 Sản xuất công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh cũng như cả nước gặp một số khó khăn do tác động chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, thị trường và hợp đồng xuất khẩu hàng hóa bị ảnh hưởng. Mặt khác, giá điện, xăng dầu điều chỉnh tăng ở những tháng đầu năm ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, do thực hiện tốt các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tích cực cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và sự nỗ lực của doanh nghiệp nên sản xuất công nghiệp vẫn tiếp tục phát triển.

Dự ước chỉ số sản xuất ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2019 tăng 8,02% so với cùng kỳ. Trong đó: khai khoáng tăng 5,49%; nhóm ngành chế biến, chế tạo tăng 8,31%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 4,8%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 6,6%.

1.2 Ngành xây dựng:

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn theo Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 12/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xem xét, phê duyệt Quy hoạch vùng huyện Tân Phú, vùng huyện Định Quán, vùng huyện Xuân Lộc đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 các phân khu B6, C3, D1 và quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 một phần phân khu C2 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa.

Triển khai các Quyết định của Bộ Xây dựng về công nhận Khu vực thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom; Khu vực thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Chấn chỉnh việc tổ chức triển khai thực hiện các điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; về trách nhiệm đối với quỹ đất 20% để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan và các chủ đầu tư tập trung hoàn thành chỉ tiêu về nhà ở xã hội.

Tập trung chỉ đạo việc rà soát tiến độ thực hiện các công trình thoát nước khắc phục tình trạng ngập nước trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:

Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá SS 2010) 6 tháng đầu năm 2019 tăng 3,25% so cùng kỳ. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 3,13% (trồng trọt tăng 1,6%; chăn nuôi tăng 4,03%; dịch vụ tăng 3,25%); Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 2,78%; Giá trị sản xuất thủy sản tăng 5,66% so cùng kỳ.

2.1 Sản xuất nông nghiệp:

- Trồng trọt:

+ Cây hàng năm: Những tháng đầu năm thời tiết nắng nóng kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng vụ Đông xuân 2019, so với cùng kỳ năm 2018 diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân giảm 0,34%. Nguyên nhân giảm, do một số diện tích không có nước tưới, người dân không trồng; một số diện tích rau màu do đất xấu, bạc, năng suất thấp nên chuyển đổi cơ cấu cây trồng hoặc cải tạo đất để trồng vụ khác. Đối với vụ Hè thu, tuy đã bắt đầu vào mùa mưa, nhưng lượng mưa chưa đều, nên tiến độ gieo trồng vụ Hè Thu còn chậm, tăng 2,02% so cùng kỳ.

+ Cây lâu năm: So với cùng kỳ, diện tích cây lâu năm toàn tỉnh tăng nhẹ ở mức 0,46%. Hiện nay người dân chủ yếu đang tiến hành các bước chăm bón, xịt thuốc sâu, làm cỏ, tưới nước và thu hoạch một số cây trồng lâu năm theo mùa vụ, chưa xuống giống để trồng mới do lượng mưa chưa nhiều.

+ Tình hình dịch hại trên cây trồng: Tình hình cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, dịch bệnh đối với cây trồng ở mức nhẹ không ảnh hưởng lớn đến tình hình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

- **Chăn nuôi:** Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch tả heo Châu phi, tính đến ngày 09/6/2019, dịch bệnh đã xảy tại 60 hộ chăn nuôi thuộc 13 xã của 04 huyện: Trảng Bom, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu và Long Thành, tổ chức tiêu hủy 9.913 con. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt ngành nông nghiệp chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện các giải pháp tổng thể nhằm không chế, dập tắt các ổ dịch khi còn ở diện hẹp, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm, đảm bảo cho sản xuất chăn nuôi heo phát triển ổn định, và có chính sách hỗ trợ thiệt hại kịp thời cho các hộ chăn nuôi heo bị bệnh chết.

2.2 Lâm nghiệp:

Tình hình quản lý lâm phận trên địa bàn ổn định, xảy ra 02 vụ cháy rừng trồng nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng (loài cây: Keo lai; diện tích: 0,82 ha). Tỷ lệ che phủ cây xanh được duy trì 56%, trong đó ổn định tỷ lệ che phủ rừng 29,76%. Ngành nông nghiệp phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát nên đã ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Công tác trồng rừng và nuôi dưỡng rừng được các đơn vị lâm nghiệp và các hộ gia đình tập trung gieo ươm cây giống lâm nghiệp đảm bảo kịp thời gian thu hoạch theo kế hoạch đề ra.

2.3 Về thủy sản:

Triển khai thực hiện Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và các Thông tư hướng dẫn thi hành luật lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phát triển tương đối ổn định, không phát sinh dịch bệnh. Ước sản lượng thủy sản tính đến ngày 30/5/2019 tăng 7,56% so cùng kỳ năm 2018.

Việc cá chết hàng loạt trên làng bè La Ngà, huyện Định Quán vào chiều ngày 16/5/2019; Tính đến ngày 20/5/2019, tổng số hộ thiệt hại là 81 hộ với số cá chết khoảng 976,4 tấn. Nguyên nhân dẫn đến cá nuôi bè chết trắng trên sông La Ngà là do thiên tai, lượng mưa lớn vào rạng sáng 16/5/2019 đã khiến cho độc tính trong nước tăng cao khiến cá bị ngộp, sốc dẫn đến việc nổi lên chết hàng loạt.

2.4 Về tình hình đầu tư các dự án cấp nước sạch trên địa bàn:

Hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình cấp nước tập trung: xã Phú Điền huyện Tân Phú, xã Xuân Phú huyện Xuân Lộc, Ấp Bầu Cối xã Bảo Quang thành phố Long Khánh; Triển khai xây dựng các công trình cấp nước: xã Phú An huyện Tân phú, xã Xuân Mỹ huyện Cẩm Mỹ, xã Phú Lý, Ấp 1 xã Trị An (huyện Vĩnh Cửu; triển khai lắp đặt lắp đặt thiết bị lọc nước nhỏ lẻ hộ gia đình cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn nông thôn tỉnh Đồng Nai năm 2018; thực hiện mở rộng, đấu nối cấp nước từ tuyến ống cấp nước đô thị và các công trình cấp nước nông thôn để phục vụ nước sạch cho người dân. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo QC02 đạt 72,8%.

2.5 Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Xây dựng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu. Chỉ đạo các địa phương có giải pháp khắc phục việc các xã đến thời điểm kiểm tra sau 5 năm đạt chuẩn lại đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm nhưng không trình hồ sơ; thẩm định xã Lang Minh - huyện Xuân Lộc, xã Hiếu Liêm, Tân Bình – huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tổ chức Lễ Công bố 02 huyện (Tân Phú, Định Quán) đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Biên Hòa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018. Tính đến nay, toàn tỉnh có 133/133 (100%) xã đạt chuẩn nông thôn mới; 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 95,5% tổng số xã xây dựng nông thôn mới; Có 11/11 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nông thôn mới, chiếm 100% tổng số đơn vị cấp huyện.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:

3.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:

Hoạt động lĩnh vực thương mại, dịch vụ 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; giá cả hàng hóa dịch vụ tăng nhẹ, giá một số mặt hàng thực phẩm giảm dẫn tới sức mua tăng, kết quả tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 6 tháng đầu năm 2019 đạt 88.932,6 tỷ đồng, tăng 11,8% so cùng kỳ và đạt 49,7% so kế hoạch năm. Trong đó: thương nghiệp tăng 11,9%; Khách sạn, nhà hàng đạt tăng 12%; Du lịch lữ hành tăng 9,04%; dịch vụ khác đạt tăng 11,2% so cùng kỳ.

3.2 Xuất nhập khẩu hàng hóa:

- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa** 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 9.425,5 triệu USD, tăng 6,1% so cùng kỳ. Trong đó: kinh tế nhà nước đạt 230 triệu USD, tăng 4,98%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.663,6 triệu USD, tăng 8,03%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.761,9 triệu USD, tăng 8,94% so cùng kỳ. Kim ngạch tăng do ảnh hưởng chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, các nước trên thế giới áp dụng chính sách tài khóa dẫn đến tỷ giá USD quy đổi ra đồng Việt Nam tăng lên làm cho giá cả hàng hóa xuất khẩu tăng lên so với hợp đồng đã ký. Nhiều đơn hàng do sức ép phải điều chỉnh giảm giá của khách hàng đã làm cho các đơn hàng giảm so với cùng kỳ; một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so cùng kỳ như: giày dép; dệt may; máy móc thiết bị...

- **Kim ngạch nhập khẩu** trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 8.018 triệu USD, tăng 2,25% so cùng kỳ. Trong đó: kinh tế nhà nước đạt 147,72 triệu USD, tăng 1,81%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.327,1 triệu USD, tăng 2,22%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6.543,2 triệu USD, tăng 2,27% so cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu tăng thấp là do giá các mặt hàng nông sản giảm mạnh từ 20% đến 30% so cùng kỳ. Mặt khác do hợp đồng xuất khẩu giảm mạnh nên việc nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất cũng giảm theo. Cụ thể một số mặt hàng nguyên liệu nhập khẩu tăng: Hạt Điều, thức ăn gia súc và nguyên liệu, Ngô, Cao su,...

Thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc chiếm 20,5%; Hàn Quốc chiếm 17,5%; Hoa Kỳ chiếm 10%; Nhật Bản chiếm 10%; Đài Loan chiếm 11,3% tổng kim ngạch nhập khẩu. Các thị trường khác cũng có kim ngạch nhập khẩu khá cao như: Thái Lan; Brazil; Indonesia, Argentina... chiếm tỷ trọng từ 2% đến 6%.

3.3 Hoạt động Du lịch:

UBND tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn Đồng Nai. Ban hành Kế hoạch thực hiện “*Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025*” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Các hoạt động của ngành du lịch có những chuyển biến tích cực, có nhiều đổi mới. Tỉnh đã phối hợp tỉnh Lâm Đồng tổ chức khảo sát du lịch tại khu du lịch Suối Mơ (Tân Phú), trạm dừng chân Ca cao Trọng Đức (Định Quán), khu du lịch Vườn Xoài, Văn miếu Trấn Biên và khu du lịch Bửu Long (Biên Hòa) để giới thiệu, nghiên cứu kết nối tuyến du lịch Đồng Nai với Lâm Đồng.

Các cơ sở vật chất kỹ thuật và chất lượng dịch vụ tiếp tục được các đơn vị quan tâm đầu tư để thu hút du khách đến tham quan, vui chơi giải trí. Dự ước 6 tháng đầu năm 2019 số lượt khách 2.477.000 lượt, tăng 11,4% so với cùng kỳ và doanh thu dịch vụ du lịch đạt 850 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ.

3.4 Bưu chính viễn thông – Công nghệ thông tin:

Thường xuyên chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh tăng cường thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong dịp lễ, tết. Thực hiện ngầm hóa hệ thống mạng cáp tại 02 tuyến đường trên địa bàn thành phố Biên Hòa, xác định 42 km các tuyến đường thực hiện chỉnh trang ngoại vi năm 2019.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động điểm bưu điện văn hóa xã phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 2019”. Xây dựng quy trình thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Triển khai việc khai thác, sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong 6 tháng đầu năm đã nhận và cấp 583 bộ chứng thư số.

3.5 Hoạt động tài chính -ngân hàng:

- Hoạt động thu chi ngân sách:

Ngay từ đầu năm 2019, các giải pháp về thu - chi ngân sách được các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ, khẩn trương, kết quả 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

+ **Thu ngân sách nhà nước:** Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn là 25.485 tỷ đồng, đạt 47% dự toán năm và tăng 21% cùng kỳ, trong đó: thu nội địa là 16.938 tỷ đồng, đạt 46% dự toán và tăng 32% cùng kỳ (*Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu nội địa là 14.595 tỷ đồng, đạt 43% dự toán và tăng 33% cùng kỳ*). Thu nội địa đạt khá so với dự toán năm, là do sự đóng góp của các khoản thu như: thu tiền thuê mặt đất, mặt nước (60%), thu tiền sử dụng đất (103%); Riêng các khoản thu có tỷ trọng lớn như thu từ lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước trung ương, địa phương và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt thấp (dưới 50% dự toán); thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu là 8.547 tỷ đồng, đạt 50% dự toán, tăng 03% cùng kỳ.

+ **Chi ngân sách địa phương:** Chi thường xuyên 06 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo trong dự toán được HĐND tỉnh giao. Tuy nhiên vẫn còn một số nguồn chi sự nghiệp đạt thấp so với dự toán giao, do ngay từ đầu năm các đơn vị trên địa bàn tỉnh phải chủ động thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương; kinh phí xử lý rác của một số địa phương vẫn chưa có đơn giá chính thức nên cũng đã làm giảm tiến độ thực hiện dự án. Bên cạnh đó, dự toán chi do thay đổi chính sách như tăng lương từ 1.390.000 đồng lên 1.490.000 đồng mới được Chính phủ thông qua tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/07/2019 nên việc thực hiện dự toán cũng thấp so với tiến độ;....

Ước tổng chi cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm là 8.588 tỷ đồng (bao gồm chi chuyển nguồn), đạt 42% dự toán và bằng 99% cùng kỳ. Trong đó: chi thường xuyên là 5.318 tỷ đồng đạt 44% dự toán, tăng 04% cùng kỳ.

- Hoạt động ngân hàng:

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 42 ngân hàng với 56 Chi nhánh ngân hàng và 219 phòng giao dịch trực thuộc; 35 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); 04 chi nhánh Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP).

Hệ thống ngân hàng trên địa bàn thực hiện tốt công tác thanh toán, tăng cường công tác thanh toán không dùng tiền mặt; đáp ứng kịp thời và đầy đủ lượng tiền mặt và cơ cấu các loại tiền phục vụ sản xuất và lưu thông hàng hóa. Công tác tiền tệ kho quỹ bảo đảm an toàn.

Hoạt động huy động vốn và hoạt động tín dụng trong 6 tháng đầu năm 2019:

Công tác huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 30/6/2019 ước đạt 181.333 tỷ đồng, tăng 6,08% so với 31/12/2018. Trong đó tiền gửi ước đạt 180.552 tỷ đồng (tiền gửi bằng đồng Việt Nam ước đạt 169.116 tỷ đồng, tăng 6,08% so với 31/12/2018; tiền gửi bằng ngoại tệ ước đạt 11.436 tỷ đồng, giảm 5,8% so với 31/12/2018).

Hoạt động tín dụng: Đến ngày 30/6/2019 tổng dư nợ cấp tín dụng ước đạt 200.577 tỷ đồng, tăng 10,2% so với 31/12/2018 (trong đó nợ xấu ước chiếm 0,9% trên tổng dư nợ cho vay), trong đó dư nợ cho vay ước đạt 198.392 tỷ đồng, tăng 9,08% so với cuối năm 2018. Dư nợ cho vay có xu hướng tăng trưởng khá, chủ yếu cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và một số lĩnh vực ưu tiên.

+ Dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (*Số liệu thống kê theo Thông tư số 11/2018/TT-NHNN ngày 17/4/2018 của NHNN Việt Nam*): đến 30/6/2019 dư nợ ước đạt 52.000 tỷ đồng, tăng 8,71% so với cuối năm 2018, chiếm tỷ trọng 26,21% so với tổng dư nợ cho vay. Trong tổng dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn ước có 10.920 tỷ đồng dư nợ không phải đảm bảo bằng tài sản, chiếm tỷ trọng 21% tổng dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

+ Kết quả cho vay đối với các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn: thực hiện Công văn 691/NHNN-TD ngày 04/02/2016 của NHNN Việt Nam, đến 30/6/2019 dư nợ cho vay xây dựng nông thôn mới đối với các xã trên địa bàn ước đạt 59.730 tỷ đồng, tăng 27,2% so với cuối năm 2018, chiếm tỷ trọng 30,1% so với tổng dư nợ cho vay.

+ Dư nợ cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp: Đến 30/6/2019, dư nợ ước đạt 5,4 tỷ đồng, số lãi tiền vay được hỗ trợ lũy kể từ đầu năm ước đạt 0,19 tỷ đồng.

+ Dư nợ cho vay xuất nhập khẩu: Đến 30/6/2019 ước đạt 36.636 tỷ đồng, tăng 25,26 % so với 31/12/2018, chiếm tỷ trọng 18,5 % so với tổng dư nợ cho vay trên địa bàn. Trong đó, cho vay xuất khẩu ước đạt 17.560 tỷ đồng, tăng 33,18% so với đầu năm.

+ Dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa: Đến 30/6/2019 ước đạt 41.279 tỷ đồng, tăng 5,45% so với 31/12/2018, chiếm tỷ trọng 20,80% so với tổng dư nợ cho vay.

*** Việc chi trả tại các Quỹ tín dụng nhân dân đang kiểm soát đặc biệt:**

Trên địa bàn Đồng Nai có 06 Quỹ tín dụng nhân dân (Thái Bình, Tân Tiến, Thanh Bình, Dầu Giây, Quảng Tiến và Gia Kiệm) đang kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật. Tính đến ngày 29/4/2019, tình hình và kết quả chi trả tiền gửi như sau: Thực hiện chi trả 4 đợt tại 5 Quỹ tín dụng nhân dân (Thái Bình, Tân Tiến, Thanh Bình, Dầu Giây, Quảng Tiến) một khách hàng mỗi đợt chi trả tối đa là 100 triệu đồng. Kết quả đã chi trả hết cho 996/3.031 người = 32,86% số người; số tiền 316,75/1.463,7 tỷ đồng = 21,63% số tiền.

Trong tháng 05/2019, các Quỹ tín dụng nhân dân Dầu Giây, Tân Tiến, Thanh Bình, Quảng Tiến đã có kế hoạch chi trả đợt 5 cho người gửi tiền.

Đối với Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm hiện tại chưa có Ngân hàng nào tham gia xử lý, sẽ gặp khó khăn trong thời gian tới. Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm được kiểm soát đặc biệt theo Quyết định số 21/QĐ-ĐNA.TTGS.m ngày 02/02/2018 của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc kiểm soát đặc biệt đối với Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm. Tổng số tiền Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm phải chi trả cho khách hàng là 30,12 tỷ đồng/91 khách hàng. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Đồng Nai có văn bản số 166/ĐNA-TTGS.m ngày 26/12/2018 về việc báo cáo phương án xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm, gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin ý kiến chỉ đạo.

4. Lĩnh vực giao thông- vận tải:

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường 319 nối dài và nút giao với cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây, Dự án đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng xã Phước Tân theo hình thức BOT, Dự án đường nối từ cầu Bửu Hòa ra QL.1K, Dự án Hương lộ 10 đoạn từ trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ

đến giao QL.1, huyện Xuân Lộc theo hình thức BOT, Dự án xây dựng tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An...

Đối với các dự án của Trung ương, phối hợp trong thi công nút giao ngã tư Dầu Giây, cao tốc Bến Lức – Long Thành, chỉ đạo thực hiện cấm mốc lộ giới các tuyến đường giao thông kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành, phối hợp xử lý điều chỉnh thiết kế một số nút giao giữa đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết với đường địa phương.

Công tác duy tu, bảo dưỡng cầu, đường bộ, đường thủy đảm bảo thực hiện theo đúng kế hoạch, đáp ứng giao thông được thông suốt và an toàn.

Công tác phục vụ Tết Nguyên đán 2019, các ngày lễ đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn tỉnh, không có phản ánh của hành khách về tăng giá vé trong dịp lễ, tết.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được triển khai liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng xe quá tải, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và giảm tai nạn giao thông.

Hoạt động vận tải 6 tháng đầu năm 2019 tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách lưu thông. Ước sản lượng vận tải hàng hóa 6 tháng tăng 5,87% vận chuyển và 6,14% luân chuyển so với cùng kỳ; sản lượng vận tải hành khách 6 tháng tăng 5,76% về vận chuyển và 6,45% về luân chuyển so với cùng kỳ.

5. Tình hình đầu tư phát triển: Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 dự ước khoảng 35.132,7 tỷ đồng, đạt 38,4% kế hoạch, bằng 89% so với cùng kỳ.

5.1 Tình hình thực hiện nguồn vốn ngân sách kế hoạch 2019 do địa phương quản lý như sau:

Tỉnh đã thực hiện cân đối vốn kế hoạch năm 2019 đảm bảo thứ tự ưu tiên trong công tác bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thường xuyên, tổ chức giám sát, đánh giá dự án đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện giải ngân đúng tiến độ, phù hợp với vốn kế hoạch giao không để xảy ra nợ đọng.

Tuy nhiên, tiến độ giải ngân các dự án triển khai còn chậm so với kế hoạch đề ra, do một số nguyên nhân: chủ đầu tư chưa quyết liệt trong việc yêu cầu các nhà thầu thi công đảm bảo đúng tiến độ thi công; công tác thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các địa phương triển khai còn chậm gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của dự án. Riêng đối với Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành, trong quá trình thực hiện kiểm đếm phải đo đạc chỉnh lý bản đồ một số thửa đất do có sai lệch so với thực tế, và phải xin ý kiến của trung ương về giá đền bù cây cao su.

Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2019.

Tổng nguồn vốn đầu công trên địa bàn tỉnh năm 2019 là 13.947,39 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 sau điều chỉnh là 10.968,183 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn trong cân đối ngân sách địa phương là 3.937,253 tỷ đồng. Khối lượng thực hiện và giải ngân đến thời điểm báo cáo là 1.148 tỷ đồng (trong đó hoàn trả vốn ngân sách đã vay, tạm ứng là 233,2 tỷ đồng và nguồn thu tiền sử dụng đất nộp quỹ là 487 tỷ đồng, giải ngân chi tiết các dự án là 427,7 tỷ đồng), đạt 29,1% kế hoạch; ước khối lượng thực hiện và giải ngân đến hết tháng 6/2019 là 1.574,9 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch.

Kế hoạch 2019 bố trí vốn khởi công mới là 45 dự án. Đến nay, đã khởi công 14 dự án và 03 dự án đang tổ chức lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công trong tháng 6/2019, các dự án còn lại đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế thi công và thực hiện giải phóng mặt bằng.

+ Vốn ngân sách Trung ương là 7.030,93 tỷ đồng; trong đó, có 01 dự án khởi công mới đang triển khai thi công và 02 dự án chuyển tiếp, đến ngày thời điểm báo cáo đã giải ngân 224,94 tỷ đồng, đạt 3,2% kế hoạch; ước giải ngân đến hết tháng 6/2019 là 2.109,27 tỷ đồng, đạt 30% kế hoạch.

Vốn đầu tư công do UBND cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch là 2.979,2 tỷ đồng, đến thời điểm báo cáo đã giải ngân là 753,74 tỷ đồng, đạt 25,3% kế hoạch; ước giải ngân đến hết tháng 6/2019 là 1.091,68 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch.

Trong đó, bố trí vốn khởi công mới là 429 dự án. Đến nay, đã khởi công 251 dự án, các dự án còn lại đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế thi công để tổ chức lựa chọn nhà thầu.

5.2 Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm năm 2019 sử dụng nguồn vốn ngân sách: bao gồm 04 dự án trọng điểm năm 2018 tiếp tục chuyển sang năm 2019 và 02 dự án khởi công mới trong năm 2019, cụ thể như sau:

- Dự án Hồ Gia Măng, huyện Xuân Lộc (dự án chuyển tiếp) do Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi làm chủ đầu tư. Đã hoàn thành các hạng mục chính của dự án. Riêng hạng mục phát sinh: hiện đang trình UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục làm mặt đường bằng bê tông dọc tuyến kênh N15 và điều chỉnh, bổ sung công qua đường một số tuyến kênh, bổ sung hệ thống điện phục vụ quản lý và vận hành. Dự kiến hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm 2019. Kế hoạch năm 2019, bố trí 15 tỷ đồng giá trị giải ngân đến tháng 5/2019 là 8,364 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 (dự án chuyển tiếp) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư: Đã cung cấp 90% giá trị thiết bị theo hợp đồng và chủ đầu tư đang hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý để thực hiện đầu tư phần thiết bị bổ sung, dự kiến hoàn trong năm 2019. Kế hoạch năm 2019 bố trí cho dự án là 56 tỷ đồng.

- Dự án Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (dự án chuyển tiếp) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư: Hiện đang triển khai thi công các Khối nhà hành chính số 1, Khu nhà số 4, khu dạy nghề, Khu nhà số 3, khu thăm gặp, Khu quản lý học viên, Khu quản lý học viên

nữ, khu y tế, Khu quản lý học viên số 2, khu xử lý nước sinh hoạt, khu hội trường, khu quản lý học viên tự nguyện. Đường chính D1: đang thi công đắp đất nền đường. Hạng mục công tường rào đang đào móng. Kế hoạch năm 2019 bố trí cho dự án là 160 tỷ đồng, giá trị giải ngân đến tháng 5/2019 là 34,48 tỷ đồng.

- Dự án tuyến đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành), huyện Nhơn Trạch (dự án chuyên tiếp) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư: Dự án khởi công vào cuối tháng 12/2018. Kế hoạch năm 2019 bố trí cho dự án là 70 tỷ đồng, giá trị giải ngân đến tháng 5/2019 là 33,47 tỷ đồng.

- Dự án mở rộng, tu bổ tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh (dự án khởi công mới) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư. Hiện đang lập thiết kế bản vẽ thi công và triển khai bồi thường giai đoạn 2, gồm 12 hộ (giai đoạn 1 đã thực hiện bàn giao mặt bằng 27 hộ). Kế hoạch năm 2019 bố trí cho dự án là 40 tỷ đồng, giá trị giải ngân đến tháng 5/2019 là 4,75 tỷ đồng.

- Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành (dự án khởi công mới – quan trọng quốc gia): hiện nay đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đang chi trả tiền bồi thường khu đất tái định cư; và triển khai thiết kế các hợp phần của dự án có cấu phần xây dựng (các khu tái định cư và các công trình hạ tầng xã hội). Kế hoạch năm 2019 bố trí cho dự án là 6.990 tỷ đồng, giá trị giải ngân đến tháng 5/2019 là 224,94 tỷ đồng.

6. Hoạt động thu hút đầu tư:

6.1. Đầu tư trong nước: tính đến ngày 14/6/2019, tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn là 7.350,9 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2018 đạt 6.896,4 tỷ đồng), trong đó cấp mới 34 dự án với tổng vốn đăng ký là 6.688,2 tỷ đồng; 6 dự án điều chỉnh tăng vốn với số vốn bổ sung là 662,7 tỷ đồng. Lũy kế đến ngày 14/6/2019, số dự án còn hiệu lực là 852 dự án với số vốn là 239.506,7 tỷ đồng.

6.2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): tính đến ngày 17/6/2019 thu hút đầu tư từ khu vực nước ngoài đạt khoảng 1.026 triệu USD, tăng 8% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2018 đạt 950 triệu USD), trong đó: cấp mới 48 dự án với tổng vốn đăng ký 514 triệu USD và 54 dự án tăng vốn với tổng vốn bổ sung 512 triệu USD. Giải ngân 6 tháng đầu năm dự ước đạt 300 triệu USD đạt thấp so với cùng kỳ (cùng kỳ 600 triệu USD) do trong năm 2018 các dự án lớn đã giải ngân gần hết số vốn đầu tư đăng ký, các dự án mới cấp và điều chỉnh những tháng đầu năm 2019 còn đang làm các thủ tục đất đai, xây dựng nên số vốn giải ngân chưa cao. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai tăng cường rà soát tiến độ góp vốn, tiến độ thực hiện các dự án FDI, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và tiến độ góp vốn trong những tháng cuối năm.

Lũy kế đến ngày 17/6/2019 số dự án còn hiệu lực là 1.420 dự án với số vốn là 29,55 tỷ USD.

7. Công tác đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã:

7.1. Công tác đăng ký doanh nghiệp:

Đến ngày 15/6/2019, tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn là: 23.864 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2018 (cùng kỳ năm 2018 là 17.024 tỷ đồng). Trong đó: số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.728 doanh nghiệp (tăng 4,72% so với cùng kỳ) với số vốn đăng ký khoảng 18.795 tỷ đồng và 174 lượt doanh nghiệp đăng ký bổ sung vốn là 5.069 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện đề án hỗ trợ doanh nghiệp: tính đến ngày 15/6/2019 thực hiện hỗ trợ, soạn thảo được 253 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, thông báo sử dụng mẫu dấu và đăng tải trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho các cá nhân, doanh nghiệp có đề nghị.

Lũy kế đến ngày 15/6/2019, toàn tỉnh có 35.388 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

7.2. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp: Trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã chủ trì tổ chức các Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp có vốn nước ngoài và doanh nghiệp trong nước thu hút 607 doanh nghiệp tham dự. Tại Hội nghị, lãnh đạo UBND tỉnh thông tin đến các doanh nghiệp tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh năm 2018, những nội dung chính sách, Luật mới ban hành... đồng thời lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm sản xuất và hoạt động hiệu quả hơn.

Trong dịp này, UBND tỉnh Đồng Nai đã tặng bằng khen cho 10 doanh nghiệp nước ngoài và 06 doanh nghiệp trong nước đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai.

7.3. Công tác phát triển hợp tác xã: Tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác thành lập mới, củng cố, giải thể và hỗ trợ HTX, trong đó chú trọng xây dựng các HTX, THT ở các xã xây dựng nông thôn mới. Trong 6 tháng đầu năm thành lập mới được 15 hợp tác xã (HTX), đạt 21,2% kế hoạch năm, trong đó: 10 HTX lĩnh vực nông nghiệp, 01 HTX lĩnh vực xây dựng, tổng vốn điều lệ đăng ký 22,2 tỷ đồng với 114 thành viên. Lũy kế đến nay có 395 HTX, Quỹ tín dụng nhân dân và 1 Liên hiệp HTX.

8. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường:

Xem xét, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hỗ trợ dự án Khu dân cư, tái định cư Bình Sơn tại xã Bình Sơn; kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm... để triển khai thực hiện Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quyết định về phân cấp việc quản lý, khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh, nhằm phân cấp cho các địa phương quản lý các khu đất công theo Phương án đã được phê duyệt.

Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ xử lý các tồn tại liên quan đến đất nông, lâm trường trên địa bàn, trong đó tập trung việc lập phương án sử dụng đất đối với các khu đất thu hồi bàn giao địa phương quản lý.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 95/KH-STNMT ngày 15/3/2017 để triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó tập

trung rà soát, lựa chọn đơn vị tư vấn có trình độ năng lực chuyên môn về địa chất, thủy văn, môi trường để thực hiện xây dựng Đề án đánh giá tổng thể mức độ ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến môi trường và sông Bung cùm mỏ Tam Phước, Phước Tân.

Tăng cường chỉ đạo các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan liên quan và chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh việc thu gom, xử lý chất thải; xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết đề ra. Kết quả, 6 tháng đầu năm thực hiện:

- Chỉ tiêu về thu gom, xử lý chất thải

+ Lượng chất thải y tế thu gom, xử lý đạt khoảng 02 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 100% (đạt mục tiêu Nghị quyết, 100%).

+ Lượng chất thải nguy hại thu gom, xử lý khoảng 444 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 99% (đạt mục tiêu Nghị quyết, 99%).

+ Lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại thu gom, xử lý khoảng 976 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 100% (đạt mục tiêu Nghị quyết, 100%).

+ Lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom, xử lý khoảng 1.838 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 98,1% (mục tiêu Nghị quyết là 99%).

+ Tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đạt 43% (mục tiêu Nghị quyết năm 2019 là từ 30% trở xuống).

Hiện nay, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt địa bàn tỉnh được đưa về: Khu xử lý Quang Trung là 798 tấn/ngày để phân loại, tái chế thành phân compost tỷ lệ chôn lấp đạt 10-12%; Khu xử lý Túc Trung xử lý chất thải của huyện Định Quán là 89 tấn /ngày bằng phương pháp phân loại, sản xuất compost và đốt, tỷ lệ chôn lấp 3-5%; Khu xử lý Xuân Tâm tiếp nhận chất thải của Xuân Lộc khoảng 73 tấn/ngày, trong đó xử lý bằng phương pháp đốt khoảng 30 tấn/ngày, lượng còn lại chôn lấp (tỷ lệ chôn lấp 59%), Do vậy, tỷ lệ chôn lấp hiện nay trên địa bàn tỉnh là 43%.

Dự kiến đến quý III/2019, sẽ có thêm 1 số dự án đi vào hoạt động, kéo giảm tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đạt 26%. Bên cạnh đó, cũng sẽ giảm bớt khối lượng rác sinh hoạt đưa về khu xử lý Quang Trung như hiện nay (khoảng 200 tấn/ngày). Khi đó, trường hợp cần thiết có thể tiếp nhận thêm rác từ các khu xử lý chất thải không đáp ứng được yêu cầu giảm tỷ lệ chôn lấp hoặc các địa phương không có đơn vị tham gia thầu xử lý (như: Nhơn Trạch 120 tấn/ngày và Xuân Lộc 40 tấn/ngày), giảm tỷ lệ chôn lấp rác thải sinh hoạt trên địa bàn xuống còn khoảng 14%.

- Đối với xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường: Về cơ bản đã xây dựng hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung, đạt mục tiêu so với Nghị quyết đề ra là 100%.

Theo kết quả quan trắc tháng 4/2019, có 03/25 khu công nghiệp có chất lượng nước thải vượt tiêu chuẩn môi trường cho phép, gồm: KCN Xuân Lộc có thông số Nitơ tổng vượt 1,16 lần; KCN Tân Phú có thông số Clorua vượt 1,27 lần; KCN Nhơn Trạch 3 - Giai đoạn 1 có thông số Florua vượt 1,93 lần. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị kinh doanh hạ tầng khẩn trương rà soát tình hình đầu nối nước thải của các cơ sở vào hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, căn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo nước thải sau xử lý đạt so với quy chuẩn trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận. Đến nay, chất lượng nước thải sau xử lý tại các khu công nghiệp Xuân Lộc, Tân Phú đã khắc phục và vận hành ổn định. Riêng khu công nghiệp Nhơn Trạch 3 - Giai đoạn 1 chưa hoàn thành khắc phục, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc với Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa và các đơn vị có liên quan để rà soát, yêu cầu khắc phục, đồng thời đang củng cố hồ sơ, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

- Đối với việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động: Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 25/25 khu công nghiệp có đủ nước thải vận hành ổn định HTXLNTTT đã được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động và kết nối truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra là 100%.

Ngoài ra, còn 06 khu công nghiệp (An Phước, Lộc An - Bình Sơn, Định Quán, Tân Phú, Thạnh Phú, Ông Kèo) có lượng nước thải phát sinh ít; UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tình hình hoạt động đối với các đơn vị này. Trường hợp có đủ lượng nước thải đảm bảo vận hành trạm quan trắc nước thải tập trung, thì kịp thời đề xuất UBND tỉnh triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động đối với các đơn vị này.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1. Hoạt động Văn hóa, thể thao:

Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kết quả thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược văn hóa theo Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức cuộc triển lãm chuyên đề “Khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc nhìn từ những kỷ vật thêu của các chiến sĩ cách mạng trong nhà tù”; “Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 - Chiến thắng của sức mạnh Việt Nam” nhân

kỷ niệm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế Lao động 01/5.

Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử văn hóa và công tác quản lý di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiếp tục được tập trung thực hiện.

Triển khai thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2020; Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Khu phố văn hóa” theo quy định của Chính Phủ tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.

Hoạt động thể dục - thể thao: tiếp tục duy trì các hoạt động thể thao quần chúng nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, tập luyện thể dục thể thao của quần chúng nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã hỗ trợ tổ chức Hội diễn Lân - Sư - Rồng tỉnh Đồng Nai năm 2019; Giải Việt dã - Leo núi Chứa Chan truyền thống huyện Xuân Lộc mở rộng lần thứ XVII năm 2019; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc tỉnh Đồng Nai năm 2019; ... Tổ chức 10 giải thi đấu cấp tỉnh; Tham gia 07 giải quốc tế, đạt 09 huy chương các loại; 19 giải quốc gia, đạt 59 huy chương các loại và 09 giải mở rộng, giành 38 huy chương các loại.

2. Hoạt động Giáo dục- đào tạo; khoa học và công nghệ:

2.1 Lĩnh vực giáo dục – đào tạo

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 406-KL/TU ngày 12/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, công tác tư tưởng chính trị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống dịch bệnh.

Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; đẩy mạnh thực hiện giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh: đến cuối học kỳ I năm học 2018 – 2019, các trường đại học, phân hiệu trường đại học trên địa bàn tỉnh đào tạo 21.997 sinh viên, trong đó có 11.327 sinh viên tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng quy mô đào tạo: hiện trên địa bàn tỉnh, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập với 03 trường đại học, 26 trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học, 126 trường mầm non, mẫu giáo, 1.144 nhóm lớp mầm non độc lập tư thục, và hơn 100 trung tâm ngoại ngữ, tin học. Số học sinh ngoài công lập mầm non chiếm 58,6%, tiểu học 3,47%, THCS 4,08%, THPT 25,44%, đại học 67,22%.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển giáo dục mầm non: Tiếp tục duy trì kết quả trường học đạt chuẩn quốc gia trong hệ thống trường công lập; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2015 - 2020, định hướng phát triển trường mầm non tư thục

đến năm 2022, hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ tự thực ở khu vực có nhiều công nhân lao động.

- Chỉ đạo chuẩn bị tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018 – 2019 và thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2019 – 2020: năm nay trên địa bàn tỉnh có: 21/48 trường THPT công lập tổ chức bằng hình thức thi tuyển với khoảng 19.072 học sinh đăng ký dự thi tuyển và khoảng 27.698 thí sinh dự thi đối với kỳ thi THPT quốc gia năm 2019; công tác tổ chức kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất của các điểm thi; kiểm tra chéo giữa các đơn vị về thông tin thí sinh và hồ sơ điều kiện dự thi và công tác chuẩn bị các điều kiện bảo mật (Camera giám sát an ninh lắp đặt tại các điểm thi và hội đồng chấm thi), đảm bảo an toàn trong công tác sao in đề thi, coi thi, chấm thi được tập trung chỉ đạo nhằm đảm bảo thực hiện tốt các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hóa thể thao – học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, kết quả:

+ Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi là 170/171, tỷ lệ: 99,42 %. Kết quả tỉnh đạt chuẩn PCGDMNT5T.

+ Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGDTH Mức độ 2 là 11/11, tỷ lệ 100%; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGDTH Mức độ 3 là 9/11, tỷ lệ 81,81%. Kết quả PCGDTH của tỉnh đạt Mức độ 2.

+ Có 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) mức độ 1, tỷ lệ 100%; 06/11 huyện đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2, tỷ lệ 54,55%; có 02/11 huyện đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3, tỷ lệ 18,18%. Kết quả PCGDTHCS của tỉnh đạt Mức độ 1.

+ Về phổ cập giáo dục bậc trung học, đối với đơn vị cấp xã đang khó khăn, chưa đạt được yêu cầu có ít nhất 15% vào học các trường dạy nghề; đối với đơn vị cấp huyện, cấp tỉnh hiện chỉ đạt tiêu chuẩn về yêu cầu đạt và duy trì được chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở, chưa đạt được yêu cầu về tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày 50%, chưa đạt được yêu cầu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia cấp tiểu học 80%, cấp THCS 70%, cấp THPT 80%.

2.2 Lĩnh vực khoa học và công nghệ:

Tổ chức triển khai, quản lý 31 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh; 33 đề tài, dự án cấp cơ sở chuyển tiếp từ các năm trước sang thực hiện năm 2019.

Thực hiện hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo hộ Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

Xem xét, điều chỉnh quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gắn thiết bị ghi, in kết quả đo trước ngày 01/7/2019 theo quy định

tại Thông tư 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hướng dẫn các đơn vị triển khai lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015.

3. Hoạt động y tế:

3.1 Công tác phòng chống dịch bệnh:

- Tích cực chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh thường gặp lúc giao mùa: Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, các loại cúm như: Zika, H7N9, MERS - CoV, Ebola. Các trung tâm y tế tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện, đề ra các giải pháp phòng chống dịch bệnh nhất là dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng và sởi. Phun hóa chất diện rộng phòng, chống dịch Sốt xuất huyết tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Tính đến tháng 15/6/2019, ghi nhận số ca mắc một số bệnh truyền nhiễm, cụ thể:

+ Sốt xuất huyết Ghi nhận có 2.759 trường hợp nội trú, tăng 2,7 lần so với cùng kỳ năm 2018 (1.020 trường hợp); ghi nhận 602 trường hợp ngoại trú. Không ghi nhận trường hợp tử vong.

+ Tay chân miệng: Ghi nhận 1.487 trường hợp, trong đó: 584 trường nội trú, giảm 17,1% so với cùng kỳ năm 2018 (704 trường hợp) và 903 trường hợp ngoại trú, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm 2018 (861 trường hợp). Không ghi nhận trường hợp mắc bệnh tử vong.

+ Sởi: Ghi nhận 1.327 trường hợp mắc Sởi, tăng 1.324 trường hợp so với cùng kỳ 2018 (03 trường hợp), có 11/11 địa phương ghi nhận trường hợp mắc bệnh. Không ghi nhận trường hợp mắc bệnh tử vong.

+ Sốt rét: Ghi nhận 07 trường hợp mắc bệnh; giảm 79,4% so với cùng kỳ năm 2018 (34). Không ghi nhận trường hợp mắc bệnh tử vong.

- Rà soát chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin sởi, Sởi-Rubella cho trẻ từ 01 đến 05 tuổi trên quy mô 171 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh và nhân viên y tế trực tiếp tham gia điều trị, phòng, chống dịch bệnh Sởi tại các cơ sở y tế được xác định chưa được tiêm phòng vắc xin Sởi – Rubella.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác khám và điều trị ARV, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên 07 cơ sở Methadone trên toàn tỉnh với 1.350 bệnh nhân đang điều trị.

- Tình hình khám chữa bệnh: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và triển khai thực hiện khám chữa bệnh cho người có thẻ bảo hiểm y tế theo luật Bảo hiểm y tế. Duy trì tốt hoạt động của đường dây nóng tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Triển khai Bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, kết quả tổng số lượt khám bệnh trong 6 tháng đầu năm: 3.879.698 trường hợp, số người điều trị nội trú 198.578, số ngày điều trị nội trú là: 1.480.249 ngày.

3.2 Công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội:

Ước thực hiện đến ngày 30/6/2019, tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: 2.507.500 người, giảm 11.678 người so với thời điểm ngày 31/12/2018, trong đó:

- Số người tham gia bảo hiểm y tế là 2.502.000 người, đạt tỷ lệ bao phủ khoảng 83,6%;

- Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: 795.000 người, chiếm 47% lực lượng lao động; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 756.000 người, chiếm 44,4% lực lượng lao động.

- Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: 5.500 người.

3.3 Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Thực hiện tuyên truyền, giáo dục các quy định của pháp luật, các kiến thức nhằm nâng cao nhận thức và chấp hành các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh dịch truyền qua thực phẩm. Đồng thời triển khai các kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ sở cung cấp thực phẩm với số lượng lớn như các chợ đầu mối, các siêu thị, cơ sở thương mại, cơ sở chế biến thực phẩm, kết quả 6 tháng đầu năm 2019, đã kiểm tra 13.033 cơ sở, có 87,03% cơ sở đạt; 16,97% cơ sở không đạt; xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm với tổng số người mắc là 44; không có trường hợp tử vong.

4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:

4.1 Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:

- **Công tác giải quyết việc làm:** Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 47.070 lượt lao động, đạt khoảng 58,8% kế hoạch, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2018; tổ chức 12 Sàn giao dịch việc làm có 285 lượt doanh nghiệp tham dự và 5.650 lượt người lao động, tại sàn đã tư vấn cho 3.645 lượt người và tiếp nhận 2.486 hồ sơ xin việc.

Tổ chức 02 lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác an toàn lao động, cán bộ quản lý tại các doanh nghiệp; 04 lớp tập huấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ cấp huyện, cấp xã làm công tác liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động;

- **Công tác đào tạo nghề:** Trong 6 tháng đầu năm 2019 các cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyển mới tạo cho 38.493 người, đạt 50,45% kế hoạch năm 2019 và tăng 0,31% so với kỳ, trong đó: Cao đẳng: 885 người, Trung cấp: 1.358 người, sơ cấp và đào tạo thường xuyên là 36.250 người (Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 1.723 người). Có 32.402 người tốt nghiệp các khóa đào tạo, đạt 48,87% kế hoạch năm 2019, tăng 0,96% so với cùng kỳ 2018.

4.2 Công tác an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo: Ban hành Kế hoạch số 1369/KH-UBND ngày 31/01/2019 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều. Mua và cấp 29.911 thẻ BHYT miễn phí cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo theo qui định.

Công tác người có công và công tác bảo trợ xã hội: Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công trên địa bàn tỉnh theo quy định, trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện giải quyết chế độ y tế cho 283 trường hợp; Công tác bảo trợ trẻ em được quan tâm thực hiện.

5. Công tác nội vụ, ngoại vụ

5.1 Công tác nội vụ:

Tổ chức Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng năm 2019, Chương trình Đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 . Kết quả trong 6 tháng đầu năm, đã cử 786 lượt cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch.

Ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành, UBND cấp huyện năm 2019 và Kế hoạch triển khai đánh giá chỉ số hành chính năm 2019 đối với các sở, ban ngành, UBND cấp huyện; cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác cải cách hành chính được tập trung thực hiện kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai PCI năm 2018, Đồng Nai đạt 63,84 điểm, xếp hạng 26/63 tỉnh thành, xếp hạng khá (tăng 0,69 điểm nhưng thứ hạng không thay đổi so năm 2017); Chỉ số cải cách hành chính PAR-INDEX tỉnh Đồng Nai năm 2018 đạt 78,62/100 điểm, xếp vị trí 20, giảm mạnh so với năm 2017 (năm 2017 đạt 84,25/100 điểm, xếp thứ 3 cả nước); Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), tỉnh Đồng Nai được xếp trong nhóm 14 tỉnh có chỉ số PAPI ở mức trung bình thấp. Tuy nhiên, so với chỉ số năm 2017 là 36,9, năm 2018 là 43,09 điểm.

Tổ chức Lễ công bố Nghị quyết số 673/NQ-UBTPQH14 ngày 10/4/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; Nghị quyết số 694/NQ-UBTPQH14 ngày 10/5/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai. Kể từ ngày 01/7/2019, Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (09 huyện, 02 thành phố), 170 đơn vị hành chính cấp xã (122 xã, 40 phường và 08 đơn vị thị trấn).

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy 20/21 sở, ban, ngành (đạt tỷ lệ 95,24%).

Công tác tôn giáo: tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản tuân thủ pháp luật, các lễ nghi tại cơ sở thờ tự diễn ra theo nội dung, chương trình đã thông báo, các hoạt động ngoài cơ sở thờ tự theo đúng nội dung, chương trình đã đăng ký và được chấp thuận. UBND tỉnh đã giải quyết 53 nhu cầu của tín ngưỡng, tôn giáo về tổ chức, nhân sự, xây dựng, đất đai.

5.2 Công tác ngoại vụ:

Trong 6 tháng đầu năm 2019 giải quyết cho: 402 đoàn (giảm 22% so với cùng kỳ) ra nước ngoài với mục đích: đi công tác, xúc tiến thương mại, đầu tư, đi đào tạo, đi dự hội nghị, hội thảo, tham quan du lịch, giải quyết việc riêng, hợp tác

hữu nghị; giải quyết cho 50 đoàn (giảm 26,5% so với cùng kỳ) đến từ các quốc gia, vùng, lãnh thổ nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, với nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực hoạt động Phi chính phủ, nghiên cứu khoa học...

Xem xét, chấp thuận cho 27 thành viên của 16 doanh nghiệp được sử dụng thẻ ABTC theo quy định. Tăng cường công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tỉnh tăng cường các hoạt động ngoại giao văn hóa với các địa phương của nước láng giềng Lào, Campuchia nhằm thắt chặt mối quan hệ đoàn kết hữu nghị. Bên cạnh đó, tích cực mở rộng ký kết thiết lập mối quan hệ hợp tác với tỉnh Jeollanamdo – Hàn Quốc về lĩnh vực năng lượng dự kiến vào quý III/2019 và tỉnh Sverdlov - Liên bang Nga về lĩnh vực hợp tác kinh tế, thương mại, công nghiệp, nhân văn dự kiến vào quý IV/2019.

6. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:

6.1 Công tác tư pháp

Tăng cường công tác xây dựng, kiểm tra xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, qua đó phát hiện các quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp, ảnh hưởng tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ. Trong 6 tháng đầu năm 2019, ban hành 22 Quyết định quy phạm pháp luật.

Ban hành Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kỳ 2014 – 2018.

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2021; Ban hành kế hoạch thực hiện đề án về tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6.2 Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:

Trong 6 tháng đầu năm ngành thanh tra thực hiện 39 cuộc thanh tra hành chính (kỳ trước chuyển sang 21 cuộc, triển khai mới 18 cuộc) tại các đơn vị. Kết thúc thanh tra 31 cuộc, kết luận thanh tra 27 cuộc, đang thực hiện 08 cuộc.

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: thanh tra các Sở, ngành đã triển khai thực hiện 2.211 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 12.739 đơn vị; phát hiện 2.883 trường hợp vi phạm; đã ban hành 2.880 quyết định xử phạt vi phạm hành chính cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm, lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là lĩnh vực Môi trường; Giao thông đường bộ, đường thủy; An toàn bức xạ và đo lường; An toàn lao động; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế...

Công tác tiếp công dân: Trong 6 tháng đầu năm 2019, Bộ phận tiếp công dân toàn tỉnh đã tiếp 3.218 lượt với 3.305 người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực hành chính (tăng 571 lượt tương ứng tăng 22% so với cùng kỳ năm trước); phát sinh 19 lượt đoàn đông người với 306 người của 16 vụ việc đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và cấp huyện để khiếu nại, phản ánh, kiến nghị; giảm 19 lượt đoàn, giảm 792 người so với cùng kỳ năm trước. Nội dung khiếu nại của công dân chủ yếu liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án; việc cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất; hồ sơ chính sách xã hội và người có công...

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Toàn tỉnh đã tiếp nhận 3.401 đơn, trong đó đơn đủ điều kiện xử lý là 2.461 đơn (Khiếu nại 517 đơn, tố cáo 145 đơn, phản ánh, kiến nghị 1.799 đơn). Trong 2.461 đơn đủ điều kiện xử lý có 2.177 đơn không thuộc thẩm quyền được xử lý theo quy định; 284 đơn thuộc thẩm quyền (260 khiếu nại; 21 đơn tố cáo; 03 đơn tranh chấp đất đai), đơn thuộc thẩm quyền nhận mới giảm 55 đơn (tương ứng giảm 16%) so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước nhận 339 đơn).

Công tác phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH:

1. Về quốc phòng – an ninh:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2019, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); Tập trung triển khai các bước chuẩn bị cho diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Đồng Nai; duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

2. Về bảo đảm trật tự xã hội; an toàn giao thông:

- Về tình hình trật tự, an toàn xã hội (tính đến ngày 14/6/2019):

+ Phạm pháp hình sự: xảy ra 724 vụ, làm chết 30 người, bị thương 169 người, so cùng kỳ tăng 51 vụ (tăng 7,58%); đã điều tra làm rõ 636 vụ, đạt tỷ lệ 87,85%, so với cùng kỳ tỷ lệ khám phá tăng 12,2%.

+ Phạm pháp kinh tế và phạm pháp trong lĩnh vực môi trường:

Phát hiện 243 vụ /278 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, so cùng kỳ tăng 104 vụ (+74,82%).

Phát hiện 252 vụ /271 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường, so cùng kỳ tăng 20 vụ (+8,62%).

+ Tệ nạn xã hội: Ma túy phát hiện 240 vụ/ 961 đối tượng, so cùng kỳ giảm 69 vụ (giảm 22,3%). Cờ bạc phát hiện 94 vụ/ 597 đối tượng, so cùng kỳ giảm 39 vụ (giảm 29,3%). Mại dâm phát hiện 03 vụ/04 đối tượng, so với cùng kỳ giảm 05 vụ (giảm 62,5%).

+ Tai nạn giao thông: Đường bộ xảy ra 147 vụ, so năm trước giảm 57 vụ (giảm 28%), làm chết 114 người, bị thương 101 người. Nguyên nhân đa phần do điều khiển phương tiện chạy quá tốc độ, không quan sát, đi không đúng phần đường, lấn trái đường, qua đường bất cẩn, say rượu bia, vượt sai qui định ... Đường sắt xảy ra 01 vụ, so với cùng kỳ tăng 01 vụ, làm 01 người bị thương. Đường thủy xảy ra 01 vụ, so với cùng kỳ không tăng, không giảm, làm 01 người bị chết.

+ Tình hình cháy, nổ: xảy ra 22 vụ cháy, so với cùng kỳ tăng 07 vụ (46,67%), làm 08 người chết, 04 người bị thương, thiệt hại đang thống kê, nguyên nhân đang điều tra. Nổ xảy ra 01 vụ nổ, làm chết 01 người, nguyên nhân đang điều tra.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực, các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục tăng trưởng tốt: chỉ số sản xuất công nghiệp tăng khá cao so cùng kỳ, lĩnh vực dịch vụ du lịch được quan tâm phát triển; môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, số doanh nghiệp thành lập mới tăng. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường. Chính sách người có công, bảo trợ xã hội, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định, kịp thời. Công tác chuẩn bị, chăm lo cho nhân dân đón Tết Nguyên đán 2019 được lãnh đạo tỉnh và địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn như:

- Xuất khẩu tăng chậm; giải ngân vốn đầu tư công, vốn đầu tư từ nước ngoài chưa cao.

- Những tháng đầu năm 2019 nắng nóng kéo dài nên ảnh hưởng đến việc gieo trồng, cũng như sinh trưởng của cây trồng vụ Đông xuân; dịch bệnh trên đàn vật nuôi tuy được kiểm soát, nhưng dịch tả lợn Châu Phi đã xâm nhập vào một số địa phương trong tỉnh; tình trạng ô nhiễm nguồn nước dẫn đến cá chết hàng loạt trên Sông La Ngà vào đầu mùa mưa tiếp tục tái diễn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chế độ, chính sách về pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên tình hình đình công, tai nạn lao động vẫn còn xảy ra.

- Nguy cơ bùng phát các dịch bệnh nguy hiểm, số người mắc bệnh cao như bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi do điều kiện vệ sinh môi trường nói chung và điều kiện về nhà ở, vệ sinh của các hộ gia đình ở khu vực nông thôn, khu dân cư nghèo, khu nhà trọ của công nhân... còn thấp và tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp giảm 50% số lượt đoàn so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, việc rà soát, xử lý giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh tiến độ xử lý vẫn còn chậm.

- Tình hình tệ nạn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ, nhưng tình hình phạm pháp hình sự và vi phạm về lĩnh vực kinh tế và môi trường lại tăng.

B. BỔ SUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019:

Nhằm khắc phục những khó khăn đối với các ngành, lĩnh vực khi triển khai thực hiện nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2019, và để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 07/12/2018; ngoài các nhiệm vụ, giải pháp đã được UBND tỉnh phân công cụ thể cho từng đơn vị, yêu cầu Thủ trưởng các Sở ngành, địa phương tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2019, cụ thể:

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 của tỉnh Đồng Nai.

Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 và Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 về các giải pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019, trong đó:

- Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; giám sát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi thường xuyên. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý chặt chẽ hoàn thuế, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp chống thất thu, chống chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung xử lý thu hồi nợ đọng thuế.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tổ chức triển khai Quyết định số 349a/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương trong nước (bao gồm vốn trái phiếu chính phủ) giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng 10% vốn ngân sách trung ương trong nước tại Bộ, ngành và địa phương.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, trong đó chú trọng thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình xử lý hồ sơ; Xây dựng Kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể nhằm thúc đẩy, giải quyết tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh hiệu quả hơn, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển.

- Tổ chức triển khai Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 7/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, trong đó tập trung chủ động nghiên cứu, rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai thực hiện nghiêm Chi thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019, Công điện số 667/CD-TTg ngày 06/6/2019 và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi. Chủ động, tổ chức giám sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện, xử lý tiêu hủy lợn bệnh; tổ chức kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ lợn theo đúng quy định. Có các giải pháp hỗ trợ nông dân khắc phục những khó khăn, hậu quả do dịch bệnh gây ra trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển mạnh thị trường trong nước, đẩy mạnh tăng trưởng xuất khẩu, nhất là xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp chủ lực. Xây dựng kế hoạch, Chương trình bình ổn giá đối với các mặt hàng thiết yếu nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng, ước thực hiện cả năm 2019 và xây dựng kế hoạch 2020 về phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh 5 năm giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết HĐND tỉnh và đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025.

2. Phối hợp với các Ban Đảng Tỉnh ủy và các tổ chức đoàn thể địa phương thực hiện chu đáo, chặt chẽ công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng Bộ tỉnh lần thứ XI và Đại hội Đảng các cấp, trong đó chú trọng việc xây dựng văn kiện, công tác nhân sự, bảo đảm hậu cần...

3. Tiếp tục chú trọng phát triển thị trường nhà ở cho thuê, nhà ở cho công nhân, nhà ở cho người có thu nhập thấp; tích cực chủ động, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh theo mùa; đẩy nhanh thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tự nguyện.

4. Xây dựng kế hoạch, lộ trình về tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025 theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ, trong đó chú trọng ưu tiên phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập; bố trí quỹ đất dành cho giáo dục.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Công đoàn, nhất là những nội dung liên quan đến chính sách về an toàn lao động về tranh chấp lao động, đình công và giải quyết đình công, kịp thời đến người lao động và người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp.

5. Thực hiện sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức; sắp xếp, bố trí số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 673/NQ-UBTVQH14 ngày 10/4/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội XIV về việc thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành

chính một số đơn vị hành chính cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai.

6. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất; gắn việc tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tập trung tổ chức tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Đồng Nai 2019; thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy tại địa bàn dân cư; Chú trọng kiểm tra, tuần tra các điểm thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ và bổ sung một số giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2019; UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trong tỉnh phối hợp tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, TX .LK, TP.BH;
- Chánh - phó VP UBT;
- Lưu: VT, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



*** Đinh Quốc Thái**